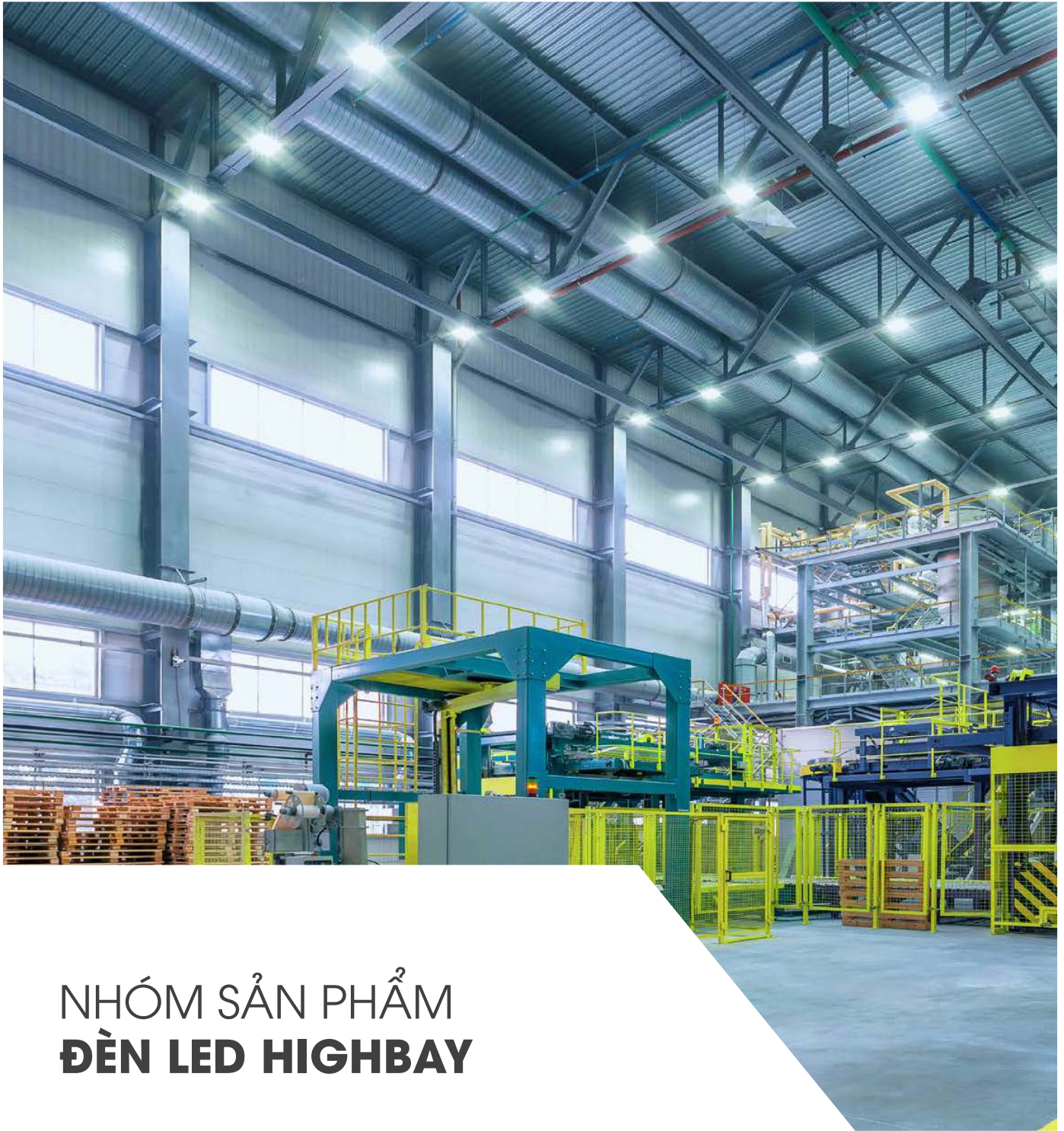




NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED HIGHBAY

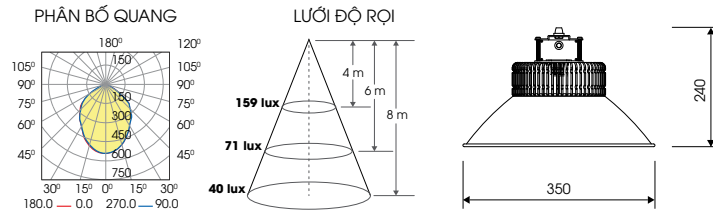
ƯU ĐIỂM NỔI TRỘI

- Sử dụng chip LED Samsung hiệu suất 150 lm/W: chất lượng cao, hiệu suất cao, tuổi thọ cao.
- Dải điện áp rộng (150÷250) V: đáp ứng dải điện áp lưới tại Việt Nam.
- Thân đèn bằng hợp kim nhôm được anốt hóa: hệ số dẫn nhiệt cao, tăng tính thẩm mỹ.
- Chao đèn làm bằng nhôm đúc, bề mặt chao được tráng bạc: vành khung có tính chịu nhiệt cao, tản xạ nhiệt tốt.
- Hệ số công suất cao ≥ 0.9 : giúp nhà máy không phải mua công suất phản kháng.
- Khả năng bật sáng tức thì: khả năng khởi động nhanh, không cần chờ thời gian khởi động lại.
- Hệ số trả màu cao ($Ra \geq 70$): cho ánh sáng trung thực tự nhiên (Đáp ứng tiêu chuẩn chiếu sáng Việt Nam TCVN 7114:2008).
- Khả năng tương thích điện từ (EMC): giúp đèn LED hoạt động bình thường trong môi trường điện từ và không gây nhiễu đến hệ thống thiết bị khác (đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7186:2010/CISPR15:2009)

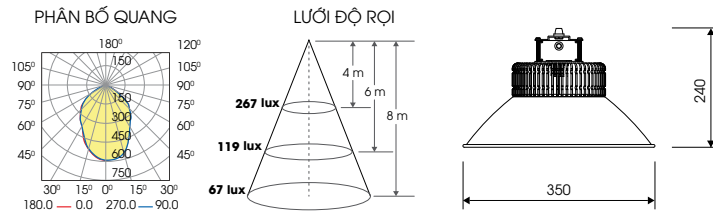
ĐÈN LED HIGHBAY



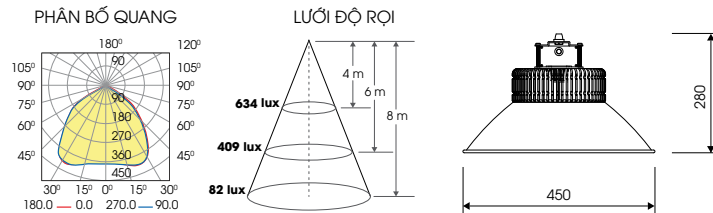
HB02 350/50W



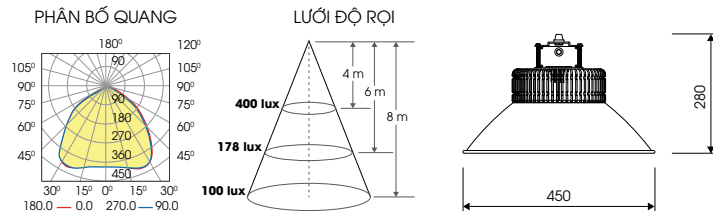
HB02 350/70W



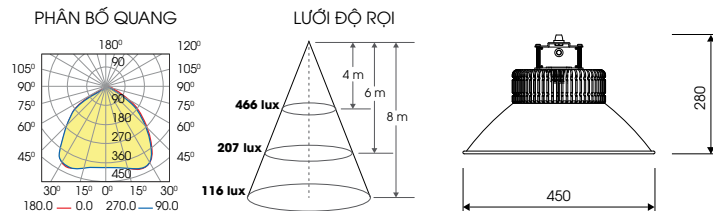
HB02 430/100W



HB02 430/120W



HB02 430/150W

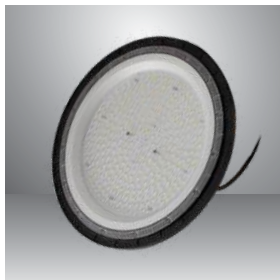
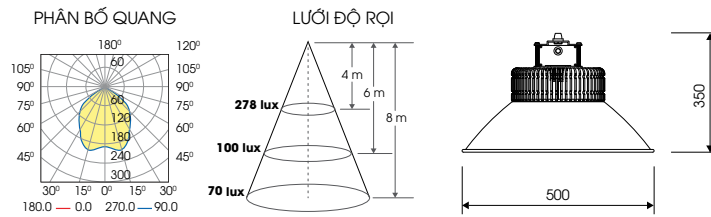


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxH)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
HB02 350/50W	50	150÷250	0.5	100/100/95	5000/5000/4750	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	350x240
HB02 350/70W	70	150÷250	0.9	95/95/90	6650/6650/6300	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	350x240
HB02 430/100W	100	150÷250	0.9	100/100/95	10000/10000/9500	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	450x280
HB02 430/120W	120	150÷250	0.9	106/106/105	16000/16000/15000	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	450x280
HB02 430/150W	150	150÷250	0.9	106/106/105	16000/16000/15000	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	450x280

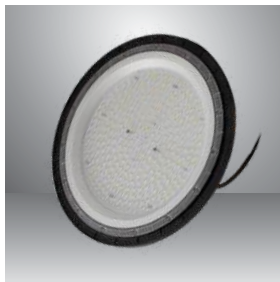
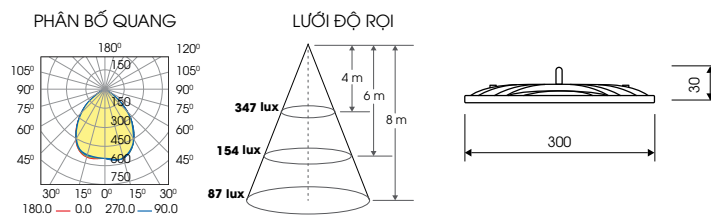
ĐÈN LED Highbay



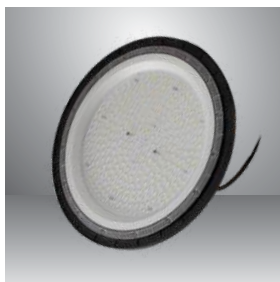
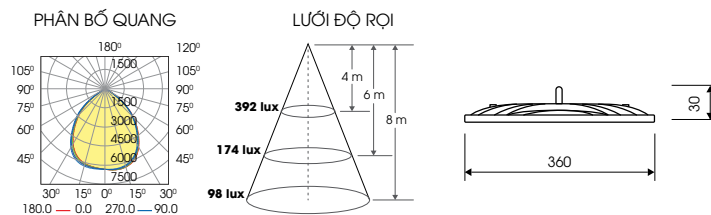
HB02 500/200W



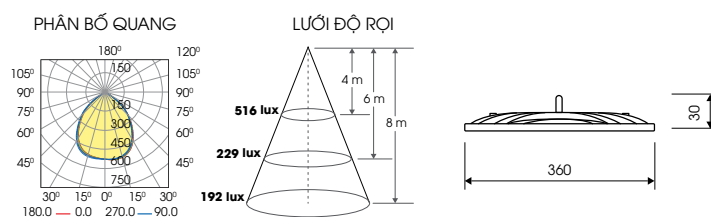
HB04 300/100W



HB04 360/120W

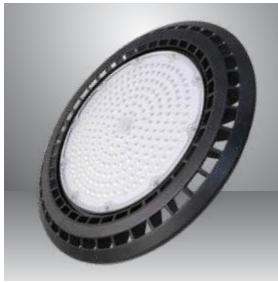


HB04 360/150W

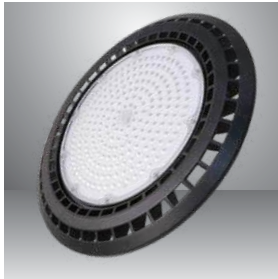
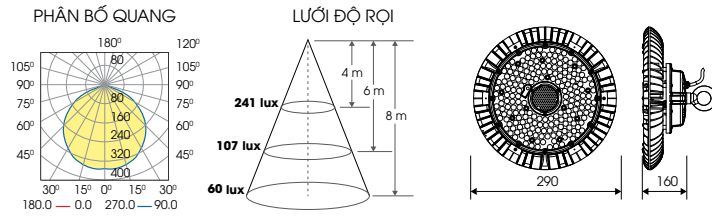


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxH)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
HB02 500/200W	200	150÷250	0.9	105/105/95	21000/21000/19000	6500/4000/3000	80	25000 (L70/F50)	490x350
HB04 300/100W	100	170÷250	≥ 0.6	95/100/100	9500/10000/10000	3000/4000/6500	≥80	25000 (L70/F50)	300x30
HB04 360/120W	120	170÷250	≥ 0.6	95/100/100	11400/12000/12000	3000/4000/6500	≥80	25000 (L70/F50)	360x30
HB04 360/150W	150	170÷250	≥ 0.6	95/100/100	14250/15000/15000	3000/4000/6500	≥80	25000 (L70/F50)	360x30

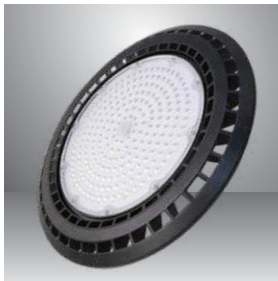
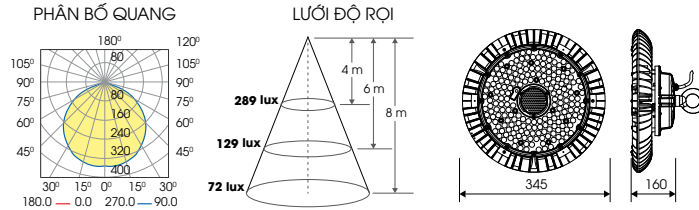
ĐÈN LED HIGHBAY UFO



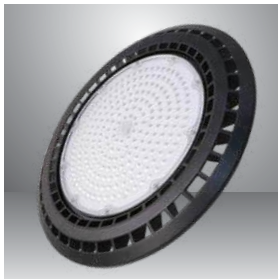
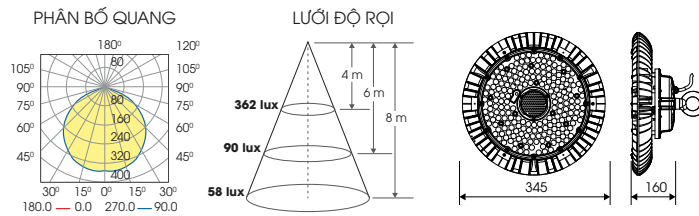
HB03 290/100W



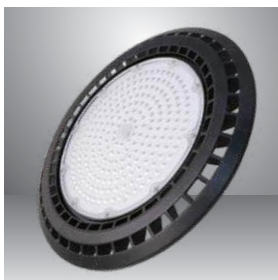
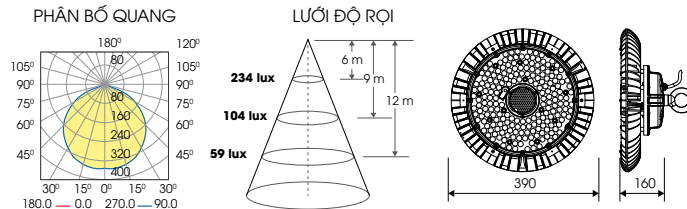
HB03 350/120W



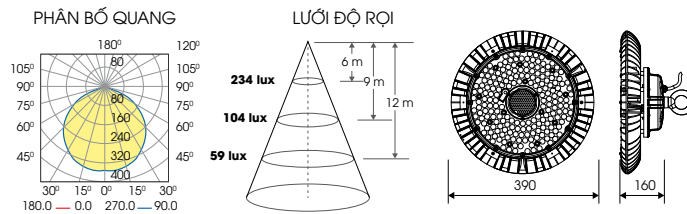
HB03 350/150W



HB03 390/200W



HB03 390/250W



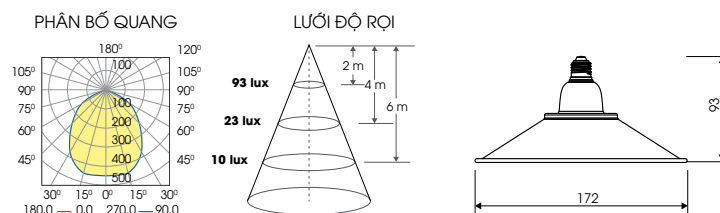
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxH)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
HB03 290/100W	100	150÷250	0.9	120/130/130	12000/13000/13000	3000/4000/6500	80	30000	290x160
HB03 350/120W	120	150÷250	0.9	120/130/130	14400/15600/15600	3000/4000/6500	80	30000	345x160
HB03 350/150W	150	150÷250	0.9	120/130/130	18000/19500/19500	3000/4000/6500	80	30000	345x160
HB03 390/200W	200	150÷250	0.9	120/130/130	24000/26000/26000	3000/4000/6500	80	30000	390x160
HB03 390/250W	250	150÷250	0.95	120/130/130/130	30000/32500/32500 / 32500	3000/4000/5000/6500	80	30.000	395x160



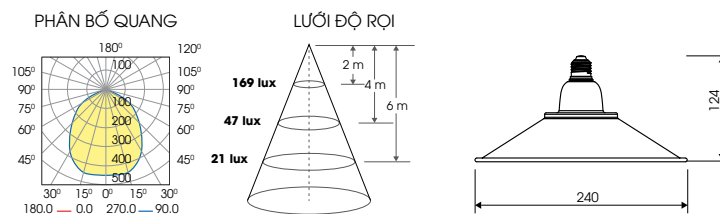
ĐÈN LED LOW BAY



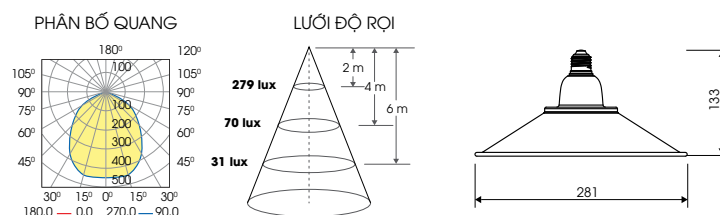
LB01 10W



LB01 20W



LB01 30W



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxH)
LB01 10W	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
LB01 10W	10	150÷250	0.5	83	830	3000/5000/6500	80	15000	172x93
LB01 20W	20	150÷250	0.5	85	1700	3000/5000/6500	80	15000	240x124
LB01 30W	30	150÷250	0.5	83	2500	3000/5000/6500	80	15000	281x133